

Bản án số: 487/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15-7-2019

V/v: “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG  
Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hà
- Các Hội thẩm nhân dân:
  1. Ông Nguyễn Bền
  2. Ông Lê Văn Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Ngân - Thư ký tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 260/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp: “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

\**Nguyên đơn*: Nguyễn Thái B, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang

\**Bị đơn*: Nguyễn Thị T, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\*Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Thái B trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T là vợ chồng nhưng đã ly hôn vào ngày 18/5/2016 theo Quyết định số 269/2016/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Theo quyết định thì chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thái P, sinh ngày 16/9/2012. Hiện tại chị T đã lập gia đình với người khác, không có chỗ ở ổn định, không có điều kiện để quan tâm chăm sóc con, phải gửi cháu P cho bà ngoại chăm sóc. Nay anh yêu cầu chị T phải giao con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

\* Theo bản khai ngày 06/5/2019 bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Trước đây chị và anh Nguyễn Thái B là vợ chồng, vào năm 2016 đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 269/2016/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2016, theo

nội dung Quyết định chị và anh Nguyễn Thái B thống nhất giao con chung là Nguyễn Thái P, sinh ngày 16/9/2012 cho chị nuôi dưỡng, anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng. Nay anh B yêu cầu chị giao con cho anh B nuôi dưỡng chị không đồng ý. Tuy chị đã lập gia đình nhưng chị vẫn sống với con ở xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang do cha mẹ và chị trực tiếp nuôi. Do hàng ngày chị đi làm Công ty từ 07 giờ 30 phút đến 19 giờ 30 phút nên để con cho mẹ nuôi, còn bên chồng thì chủ nhật chị mới về. Nay chị không đồng ý yêu cầu thay đổi người nuôi con của anh Nguyễn Thái B.

Tại phiên tòa, anh B vẫn giữ yêu cầu thay đổi người nuôi con, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Phía chị T không đồng ý yêu cầu của anh B, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng như thỏa thuận của anh chị tại Quyết định số 269/2016/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Về chấp hành qui định của pháp luật tố tụng các đương sự thực hiện đúng qui định về quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Nguyễn Thái B.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp: “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét thấy, anh Nguyễn Thái B và chị Nguyễn Thị T kết hôn vào năm 2012, có 01 con chung tên là Nguyễn Thái P, sinh ngày 16/9/2012. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 269/2016/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thì anh chị thỏa thuận giao chị T trực tiếp nuôi con, anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng, nay anh B yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu được nuôi con chung. Xét yêu cầu được nuôi con của anh B, anh cho rằng chị T đã lập gia đình với người khác, không có chỗ ở ổn định, không có điều kiện để quan tâm chăm sóc con, phải gửi cháu P cho bà Ngoại chăm sóc nhưng anh cũng không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh chị T không đủ điều kiện nuôi con, theo xác nhận của chính quyền ấp Tân Phong thì hiện nay chị T đang sống cùng cha mẹ và cháu P tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang và theo ý kiến trình bày của cháu P thì nguyện vọng của cháu là muốn sống với mẹ. Mặt khác, tại tòa anh B trình bày từ lúc vợ chồng ly hôn anh cũng không đến thăm con lần nào nên không biết hiện con học ra sao, học ở đâu, điều này cho thấy anh chưa làm tròn nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con là phải thăm nom, chăm sóc con. Do đó không có cơ sở để chấp nhận yêu

cầu được nuôi con của anh B và để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu P, cũng như nguyện vọng của cháu P là được tiếp tục sống với mẹ cần để chị T tiếp tục nuôi cháu P là phù hợp.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh B phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định của pháp luật

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Xử:** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thái B về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thái P, sinh ngày 16/9/2012.

**Về án phí:** Anh B phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0009630 ngày 16/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, anh B đã nộp xong án phí.

Anh B, chị T được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang,;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà**

(Đã ký)

Phan Thị Kim Hà